

Số: 401/TTYT - KD

Thuận Bắc, ngày 15 tháng 05 năm 2026

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Trung tâm Y tế khu vực Thuận Bắc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu vật tư y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận Bắc với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Thuận Bắc.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đỗ Quốc Tùng, SĐT: 0834402040, Email: khoaduocTTYTB2005@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Y tế khu vực Thuận Bắc, Thôn Ân Đạt - xã Thuận Bắc - tỉnh Khánh Hòa.
  - Nhận qua email: khoaduocTTYTB2005@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 16 tháng 05 năm 2026 đến trước 08h00 ngày 26 tháng 05 năm 2026.

**Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.**

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 26/05/2026.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế : chi tiết bảng mô tả đính kèm Phụ lục 1.
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản vật tư y tế như sau:
  - Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế khu vực Thuận Bắc, Thôn Ân Đạt, xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa
  - Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Thời gian giao hàng dự kiến:
  - Thời gian cung ứng dự kiến: 12 tháng.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
  - Đơn giá hàng hóa: Bao gồm thuế và chi phí giao hàng đến địa điểm cung cấp.

- Tạm ứng: Không
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm thông báo này.
- b. Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của bệnh viện quy định tại khoản 3 Mục I- Yêu cầu báo giá. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải có file mềm và bản scan của Hồ sơ báo giá theo quy định tại điểm a khoản 5 mục này gửi về địa chỉ email của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá trước ngày kết thúc thời hạn nhận báo giá quy định tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CNTT để đăng trên Website;
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thành Thoại**

**PHỤ LỤC 1**  
**BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ Y TẾ NĂM 2026**  
(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 401/TTYT-KD ngày 15 tháng 05 năm 2026 của TTYT khu vực Thuận Bắc)

<b>STT</b>	<b>Danh mục hàng hóa</b>	<b>Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Khối lượng</b>
1	Airway các số	số 1, số 2, số 3 tiết trùng	Cái	10
2	Anti A	Kháng thể đơn dòng Anti A, Lọ 10ml	Lọ	2
3	Anti B	Kháng thể đơn dòng Anti B, Lọ 10ml	Lọ	2
4	Anti D	Anti-D (IgM+IgG), Lọ 10ml	Lọ	2
5	Băng bột bó $\geq 10$ cm x 4.5m	Chất liệu: Làm từ bột thạch cao, lớp gạc 100% cotton. Kích thước: 10cm x $\geq 4,5$ m	Cuộn	350
6	Băng bột bó $\geq 15$ cm x 4.5m	Chất liệu: Làm từ bột thạch cao, lớp gạc 100% cotton. Kích thước: 15cm x $\geq 4,5$ m	Cuộn	350
7	Băng cuộn y tế	Băng cuộn 9cm x 2,5m	Cuộn	1.000
8	Băng keo cá nhân	Băng dán có độ thoáng không làm bí vết thương • Gạc của băng có độ thấm hút tốt, mềm và có lớp cách polyethylene ngăn cách giữa vết thương và gạc. • Băng keo có thể dùng cho da nhạy cảm. • Có nhiều màu sắc, kiểu dáng khác nhau. • Kích thước: 1.9cm x 7.2cm	Miếng	5.200

9	Băng keo lụa	1. Thông số kỹ thuật: - Nền : Vải dệt từ cellulose acetate 100%, nguyên liệu G7. 2. Tính năng, công nghệ: - Hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP. - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1: Tổng số vi khuẩn hiếu khí - TAMC $\leq$ 100 cfu/g. Tổng số men và nấm mốc - TYMC $\leq$ 10 cfu/g. Phiếu kiểm tra chất lượng sản phẩm do đơn vị có thẩm quyền cấp. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - BSI (Châu Âu), CE - MDR (Châu Âu).	Cuộn	825
10	Băng thun 3 móc	Băng thun y tế 3 móc 10cm x 4,5m	Cuộn	300
11	Bóng đèn hồng ngoại	Bóng đèn hồng ngoại chuyên dụng dùng sưởi ấm - Công suất 250W, điện AC, 220V-240V	Cái	10
12	Bộ súc rửa dạ dày	Hỗ trợ trong việc súc rửa dạ dày bằng hệ thống khép kín. Làm từ mũ cao su tự nhiên, được đóng gói riêng lẻ trong túi từng cái. Có 2 size : Người lớn (28mm), nhỏ (22mm)	CÁI	10
13	Bông y tế không thấm nước	Cuộn bông y tế không thấm nước được làm từ 100% sợi bông; Sợi mảnh - mềm - trơn; Độ đàn hồi cao; Không mùi; Không có chất tẩy trắng - có màu hơi ngà vàng bóng	Kg	8
14	Bông y tế thấm nước	Cuộn bông y tế được làm từ bông xơ tự nhiên 100% Cotton; Màu trắng tự nhiên; không sử dụng chất nhuộm màu; Khả năng hút nước: $\geq$ 100g;	Kg	70
15	Bơm cho ăn	Bơm tiêm 50ml đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn.' Đạt tiêu chuẩn ISO. Xuất xứ: Việt Nam	Cái	5
16	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm 10ml + kim các cỡ. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO. ' Xuất xứ: Việt Nam	Cái	3.550

17	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm 1ml + kim các cỡ. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO. ' Xuất xứ: Việt Nam	Cái	220
18	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm 20ml + kim các cỡ. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO. ' Xuất xứ: Việt Nam	Cái	70
19	Bơm tiêm 3ml	Bơm tiêm 3ml + kim các cỡ. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO. ' Xuất xứ: Việt Nam	Cái	23.000
20	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm 5ml + kim các cỡ. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO. Xuất xứ: Việt Nam	Cái	7.300
21	Cốc đựng mẫu (sample cup)	Chất liệu bằng nhựa trong, KT: 16*38mm	Cái	500
22	Chỉ Chromic Catgut 1/0	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm. Xuất xứ: Việt Nam	Tép	110
23	Chỉ Chromic Catgut 3/0	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Xuất xứ: Việt Nam	Tép	130
24	Chỉ Nylon 3.0	Chỉ Carelon (Nylon) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Xuất xứ: Việt Nam	Tép	100
25	Chỉ Nylon 5.0	Chỉ Carelon (Nylon) số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm. Xuất xứ: Việt Nam	Tép	200
26	Chỉ Silk 2/0	Chỉ Caresilk (Silk) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Xuất xứ: Việt Nam	Tép	200
27	Chỉ Silk 3/0	Chỉ Caresilk (Silk) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Xuất xứ: Việt Nam	Tép	400
28	Chỉ Silk 4/0	Chỉ Caresilk (Silk) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Xuất xứ: Việt Nam	Tép	100
29	Dầu mù u	Dầu mù u, Lọ 10ml	Lọ	120
30	Dây khâu cứu	Dây khâu cứu giắc đẹp	Cái	100

31	Dây garô y tế	Dây garô	Cái	58
32	Dây hút đờm nhớt có khóa các cỡ	Các số 5'6'8'10'12'14'16'18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây có độ dài > 50cm. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO.	Cái	140
33	Dây ô-xy 02 nhánh các loại, các cỡ	Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gong mũi Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu Ống dây dẫn chính có chiều dài >2000mm, đường kính ngoài >5mm, lòng ống có khóa chống gập. Ống dây nhánh có chiều dài >500mm. Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	200
34	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích > 8.5ml, có màng lọc dịch < 15µm. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC hoặc tốt hơn. Khử trùng bằng khí EO, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền > 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 22Gx3/4". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	21.200
35	Dung dịch Acid Acetic 3%	Dung dịch Acid acetic 3%	Chai 500ml	1
36	Dung dịch Cidex	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Tặng kèm test thử.	Can 5L	1

37	Dung dịch Chlorhexidine 4%	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Chai 500ml	Chai 500ml	10
38	Dung dịch Glutaraldehyde 2%	Dung dịch khử khuẩn 2% Glutaraldehyde, Can 5 lít	Can	1
39	Dung dịch Lugol 3%	Lugol 500mL	Chai 500ml	1
40	Đai cố định khớp vai	Đai cố định khớp vai, Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	105
41	Đai xương đòn số 8	Đai xương đòn các cỡ, Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	155
42	Đầu côn vàng	Đầu col vàng có khóa	Cái	3.000
43	Đầu côn xanh	Đầu col xanh có khóa	Cái	5.000
44	Đèn hồng ngoại	Chiều cao đèn từ 1m - 1,7m, dây nguồn: 3m. Cố định vị xoay linh động đến gần 360°, đuôi đèn E27 sử dụng nhiều loại bóng đèn. Công suất: 220V/ 60W - 250W + Bóng đèn hồng ngoại	Cái	5
45	Đồng hồ Oxy	Bộ sản phẩm tiêu chuẩn bao gồm: + Đồng hồ đo áp suất. + Cột đo lưu lượng khí Oxy ra. + Bình tạo ẩm khí Oxy + Đầu làm bằng polycacbonat để đảm bảo tính bền. · Áp suất đầu vào: 150bar · Van an toàn: 3.5bar ± 0.5bar · Áp suất đầu ra: 2bar-3bar · Phạm vi lưu lượng kế: 1L / phút - 10L / 15L / phút	Cái	10
46	Gạc mét y tế	Gạc hút y tế khổ 0,8m. Tập 100m	Mét	700
47	Gạc Vaseline	Kích thước: ≥ 65mm x 190mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	50
48	Găng tay khám bệnh các số (có bột)	Găng tay cao su tự nhiên, có bột dùng được cả hai tay. - Kích thước: Size S, M, L	Đôi	3.600

49	Găng tay sản khoa tiệt trùng các số	Sản xuất từ cao su tự nhiên, dùng cho thăm khám sản khoa, có phủ bột ngô biến tính chống dính, thấm thấu được. Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ chất lượng cao. Chưa tiệt trùng. Găng có tay phải tay trái riêng biệt, bền, không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhám, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. - Chiều dài: 490 mm - 500mm. - Chiều dày 1 lớp (min): $0,15 \pm 0,03$ mm. - Chiều rộng: Số 7.0: $89 \pm 5$ mm; Số 7.5: $95 \pm 5$ mm. - Cường lực kéo đứt: Trước già hóa $\geq 12,5$ N; Sau già hóa $\geq 9,5$ N. - Độ giãn dài: Trước già hóa $\geq 700\%$ ; Sau già hóa $\geq 550\%$	Đôi	50
50	Găng tay vô khuẩn các số	Găng tay được sản xuất từ Latex cao su thiên nhiên (đã ly tâm loại trừ các yếu tố tạp chất, độc tố, tác nhân gây dị ứng...). - Thiết kế tương thích với ngón tay, phân biệt tay phải tay trái. - Kích thước các loại: Size 6,5; Size 7,0; Size 7,5: - Được tiệt trùng.	Đôi	1.310
51	Gel siêu âm	Can 5 lít. Trong suốt, không màu hoặc màu xanh, tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường. Gel không có chất ăn mòn, không gây hồng đầu dò, không chứa chất bảo quản và dầu đặc biệt không gây dị ứng cho da.	Can	31
52	Giấy in điện tim	Giấy ghi kết quả đo điện tim 110mm x 140mm x 143sh $\pm 5\%$ Tương thích với dòng máy Nihon Koden	Xấp	45
53	Giấy in điện tim 3 cần	Giấy ghi kết quả đo điện tim 63mm* 30 m $\pm 5\%$ Tương thích với dòng máy Nihon Koden	Cuộn	50
54	Giấy in nhiệt	Kích thước: 50mm x 20m $\pm 5\%$	Cuộn	10
55	Giấy in siêu âm	• Giấy in siêu âm sử dụng cho máy in nhiệt • Chất liệu giấy tốt có độ tin cậy cao, sắc nét bám màu tốt, không lem nhòe. • Kích thước giấy: 110mm x 20m $\pm 5\%$ - Tương thích với máy in siêu âm Sony	Cuộn	60

56	Huyết áp điện tử	<p>Bao gồm:  Máy chính : 01 cái, Màn hình LCD  Bao đo: 01 cái Giới hạn đo: + Huyết áp: từ 0 đến 299 mmHg. + Nhịp tim: từ 40 đến 180 nhịp/phút. Độ chính xác: + Huyết áp: +/- 3 mmHg. + Nhịp tim: +/- 5 %.. Bộ nhớ lưu kết quả đo cuối cùng..Phương pháp đo: đo giao động.</p>	Cái	10
57	Huyết áp người lớn có tai nghe	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg</li> <li>- Độ chính xác <math>\pm 3</math>mmHg</li> <li>- Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao</li> <li>- Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao</li> <li>- Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá.</li> <li>- Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn</li> <li>- Ống nghe 2 mặt để nghe tim phổi, Càng ống nghe được làm bằng thép mở góc rộng dễ dàng, đầu gắn 2 nút nhựa, Dây nối ống nghe dạng chữ Y được làm bằng cao su chất lượng cao</li> <li>- Phù hợp tay người lớn</li> </ul>	Cái	8
58	Huyết áp trẻ em có tai nghe	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg</li> <li>- Độ chính xác <math>\pm 3</math>mmHg</li> <li>- Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao</li> <li>- Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao</li> <li>- Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá.</li> <li>- Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn</li> <li>- Ống nghe 2 mặt để nghe tim phổi, Càng ống nghe được làm bằng thép mở góc rộng dễ dàng, đầu gắn 2 nút nhựa, Dây nối ống nghe dạng chữ Y được làm bằng cao su chất lượng cao</li> <li>- Phù hợp tay trẻ em</li> </ul>	Cái	3

59	Kẹp rốn sơ sinh	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trong láng cao. Đạt tiêu chuẩn 13485	Cái	100
60	Kim châm cứu các số	Kim làm từ thép chuyên dụng, không gỉ, dẫn điện. Thân kim nhỏ và tay cầm chắc chắn.Được đóng vỉ riêng biệt,có tiệt trùng. Các số, Tiêu chuẩn ISO	Cái	100.000
61	Kim chích máu	Kim chích máu, Hộp 200 cái	Hộp	10
62	Kim lấy thuốc các số	Kim số 18G - 25G. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO.	Cái	600
63	Kim luân tĩnh mạch các số	Kim luân tĩnh mạch có cánh, có cửa chích, 2 đường cảm quang • Catheter FEP kháng xoắn, chắn bức xạ đặc biệt, dễ truyền với lưu lượng tối ưu, sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim lên đến 96 giờ • Cánh linh hoạt giúp cố định dễ dàng và an toàn • Kim: 3 mặt vát, làm từ thép không gỉ, sắc bén, phủ 1 lớp silicon • Nắp bảo vệ kim: ống hình trụ, làm từ nhựa polypropylene • Không dị ứng, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân • Chuôi kim ôm sát thân kim dễ dàng thao tác • Cửa chích thuốc với van silicon một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch • Chuôi kim trong suốt dễ dàng cho việc quan sát • Mặt cắt backcut giúp tiếp cận tĩnh mạch trơn tru, nhẹ nhàng. • Trim Length, khoảng cách từ đầu kim luân đến đầu mặt vát: 0mm ~ 1mm (ISO 10555) • Sử dụng 1 lần • Tiệt trùng khí EO. TCCL: ISO, CE Size kim - lưu lượng chảy 10001: 14G: 2.0x45mm - 305ml/min 10002: 16G: 1.7x45mm - 200ml/min 10004: 18G: 1.3x45mm - 90ml/min 10006: 20G: 1.1x32mm - 61ml/min 10007: 22G: 0.9x25mm - 36ml/min 10008: 24G: 0.7x19mm - 23ml/min	Cái	6.600
64	Kim nha khoa	Kim sắc bén, cỡ kim 27G, kích thước (0,4mm x 21mm)	Cái	100

65	Khẩu trang y tế	Dây đeo thun có chức năng đàn hồi, không gây kích ứng da - Nẹp mũi được thiết kế để khẩu trang vừa vặn, phù hợp với khuôn mặt. - Vải không dệt - Thích hợp sử dụng 1 lần	Cái	11.800
66	Lam kính nhám	KT khoảng 25.4x76.2mm, dày: 1-1.2mm, có 1 đầu mờ ghi được bằng bút chì. Hộp 72 cái	Hộp	20
67	Lamen kính hiển vi	Kích thước 22 x 22 mm. Hộp 100 miếng	Hộp	10
68	Lọ đựng mẫu vô trùng	Chất liệu nhựa PP/PS nguyên sinh trong suốt, nắp xoay 2 vòng. Kích thước 65x34mm + ISO 13485:2016 + Thể tích 50ml + HSD: 60 tháng + Có mã vạch, mã QR code quản lý sản phẩm	Cái	10.000
69	Lưỡi dao mổ các số	Thép không gỉ, tiệt trùng và đóng gói riêng từng cái.	Cái	230
70	Máy châm cứu	Cấu hình cung cấp: - 01 Máy chính - 01 Adapter chuyển đổi nguồn điện DC 9V - 01 Bút dò huyết đạo - 05 Dây châm cứu 2 đầu - 01 Dây massage xung điện 2 đầu - 06 Miếng điện cực cao su - 02 Miếng điện cực dán Massage xung điện - 01 Cuộn băng dính điện cực. - 01 Bảng các huyết đạo trên cơ thể người - 01 Cuốn sách hướng dẫn sử dụng * Đặc tính kỹ thuật: - Có 5 dạng xung (ứng với các công dụng trị liệu khác nhau) để lựa chọn - Cường độ từ trường hạt từ: 2000 - Điện năng cung cấp cho Adapter: Đầu vào: 220V/50Hz - Kích thước: 222 x 172 x 75(mm)	Cái	5
71	Máy đo đường huyết cá nhân	Khoảng đo: 10mg/dL-600mg/dL (0,6mmol/L - 33,3 mmol/L). Thời gian đo: < 4 giây. Tự động tắt nguồn: trong 90 giây sau khi tiến hành đo, trong 15 giây sau khi rút que thử hoặc 5 giây tính từ màn hình kết quả đo gần nhất. Bộ nhớ: 720 kết quả kiểm tra cùng với ngày và giờ. Có pin trong máy. Màn hình LCD	Cái	8

72	Mặt nạ khí dung các cỡ	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. Dây dẫn có chiều dài >2.1m, lòng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. Các cỡ: S, M, L, XL. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn 13485	Cái	800
73	Mặt nạ Oxy các cỡ có mask	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài >2.1m, lòng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Các cỡ: S, M, L, XL. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	150
74	Nẹp cánh bàn tay (T)(P) các số	Nẹp cánh bàn tay (T)(P) các số, Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	60
75	Nẹp cẳng tay dài (T) (P) các số	Nẹp cẳng tay dài (T) (P) các số, Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	60
76	Nẹp cổ mềm các cỡ	Nẹp cổ mềm các cỡ, Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	50
77	Nẹp chống xoay (P) (T) các số	Nẹp chống xoay (P) (T) các số, Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30
78	Nẹp đùi dài (Zimmer)	Nẹp đùi dài (Zimmer) các cỡ, Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	50
79	Nẹp gỗ 100cm	Nẹp gỗ 100cm, Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Cái	100
80	Nẹp gỗ 120cm	Nẹp gỗ 120cm, Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Cái	100
81	Nẹp gỗ 40cm	Nẹp gỗ 40cm, Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Cái	100
82	Nẹp gỗ 60cm	Nẹp gỗ 60cm, Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Cái	100

83	Nẹp ngón tay	Nẹp ngón tay 25cm, Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100
84	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế bằng thủy tinh, có cột thủy ngân, đầu đo tiếp nhiệt. - Đựng trong hộp nhựa, có bộ phận cố định bảo vệ đầu đo tiếp nhiệt. - Hiện thị nhiệt độ: Từ 35°C đến 42°C, khoảng chia vạch 0,1°C. - Độ chính xác: $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$ .	Cái	23
85	Ống hút điều kinh tiết trung	Sản xuất bằng nhựa PVC dài 22 cm đường kính vòng ngoài của ống 4mm. Ống nhựa trong, mềm dẻo. Đầu hút trơn láng không bavìa. Các số: 4, 5, 6 mm. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	30
86	Ống hút nước nha khoa	Chất liệu nhựa hút nước nha khoa	Cái	300
87	Ống nghiệm nhựa có nắp	Ống nghiệm nhựa, có nắp Thể tích $\geq 5\text{ml}$ . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	500
88	Ống nghiệm chống đông có nắp	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 '8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Cái	10.000

89	Ống nghiệm nhựa có nhãn có nắp	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> , Cl <sup>-</sup> .. .trừ Li <sup>+</sup> ), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH <sub>3</sub> và định lượng Alcohol trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Cái	2.000
90	Ống nghiệm serum có hạt có nắp	Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đỏ; ' Thành phần: Clot activator dạng phun sương sấy khô giúp quá trình đông máu diễn ra nhanh hơn. Dùng để tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch ' Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) ' Có vạch định sẵn 2ml ' Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Cái	5.000
91	Ống thông tiểu 1 nhánh các số	Ống thông tiểu 1 nhánh các số	Cái	50
92	Ống thông tiểu 2 nhánh các số	Ống thông tiểu 2 nhánh các số	Cái	30
93	Phim X- quang các loại, các cỡ	- Công nghệ in khô laser. - Sử dụng tương thích với máy in phim DRYVIEW Hãng Carestream - Độ tương phản từ 0.6 đến 2.0 - Phim chụp laser được phủ lớp nền hỗ trợ polyester màu xanh lam với kích thước 7 mil. -Xuất xứ: các nước G7 - Kích thước: 20x25CM (8x10 IN)±5% Tiêu chuẩn: ISO, FDA	Tờ	12.000

94	Phim X- quang khô	- Kích thước 20x25cm, 8x10 in - Độ đậm quang học tối đa: $\geq 3.2$ - Gồm nền PET dày $\geq 168 \mu\text{m}$ , tương đương 80% trọng lượng, phủ một lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng $1.0 \text{ g/m}^2$ - Được dùng máy in Drystar 5302 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE. Xuất xứ: Châu Âu	Tờ	1.000
95	Que đũa lưỡi gỗ	Chất liệu bằng gỗ Kích thước $150 \times 20 (\pm 2) \times 2\text{mm}(\pm 0,2)$	Cái	5.600
96	Rota virus test nhanh	Phát hiện kháng nguyên Rotavirus nhóm A trong mẫu phân của người. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100% so với PCR và ELISA	Test	200
97	Săng mủ không lỗ dùng 1 lần	Nguyên liệu: vải không dệt, không thấm nước, Quy cách: $50\text{cm} \times 50\text{cm}$ Không lỗ, Loại: tiệt trùng (bằng khí EO). Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	510
98	Tăm bông vô trùng lấy mẫu	Que lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm	Cái	1.000
99	Test EV71	"Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng EV71 trong ( huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần) - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. -Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C - Độ nhạy: 96.8% ; Độ đặc hiệu: 99.4% Thành phần Kit thử: 1. Kháng thể EV71 (EV71 antibody): $20 \mu\text{g/ml}$ ; 2. Kháng nguyên EV71 (EV71 antigen): $0.175 \text{ mg/ml}$ ; 3. Kháng thể kháng chuỗi $\mu$ -IgM người (Anti-human IgM $\mu$ -chain antibody): $1.5 \text{ mg/ml}$ 4. Kháng thể đa dòng kháng IgG chuột (Anti-mouse polyclonal antibody): $2.0 \text{ mg/ml}$ - Không phản ứng chéo với HBV-IgM, HIV-IgG, HCV-IgG"	Test	300

100	Test HbA1c	Test xét nghiệm hemoglobin glyco hóa (HbA1C) trong máu	Test	300
101	Test Helicobacter pylori Ag	<p>"Định tính phát hiện kháng nguyên H. pylori trong mẫu phân.  - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC  - Độ nhạy tương quan: 96.7%  - Độ đặc hiệu tương quan: 93.8%  Khay bao gồm:  1) vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp vàng kháng thể kháng H. pylori (cộng hợp kháng H. pylori).  2) màng nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T được phủ sẵn kháng thể kháng H. pylori và vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát.  - Không phản ứng chéo với mẫu phẩm Rotavirus, Adenovirus, Salmonella typhi...  - Bảo quản nhiệt độ thường"</p>	Test	100
102	Test kháng nguyên HBsAg	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B( HBsAg) có mặt trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Không cần dung dịch đệm (lọ Buffer).  Độ nhạy: 100%, độ đặc hiệu: 100% so với CLIA. Ổn định 8 tuần tại 55 +/-1oC . Độ chính xác 100%. Bảo quản: 2-40oC  -Thành phần chính: Vạch thử: kháng thể đơn dòng kháng HBs; Vạch chứng: kháng thể đơn dòng kháng IgY-gà</p>	Test	500

103	Test kháng thể HBsAb	<p>Phát hiện định tính kháng thể kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B (anti-HBs) có trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần.</p> <p>Thành phần chính: Vạch thử: protein HBsAg tự nhiên tinh khiết; Vạch chứng: Kháng thể đơn dòng kháng IgY gà; Cộng hợp vàng: protein HBsAg tự nhiên tinh khiết - gắn keo vàng; IgY gà tinh khiết – gắn keo vàng.</p> <p>- Độ nhạy: 98.5 %  - Độ đặc hiệu: 98.0 %  Bảo quản: 2-40oC</p>	Test	50
104	Test ma túy 5 chất gây nghiện	<p>Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu.</p> <p>- Mẫu bệnh phẩm: Nước tiểu.</p> <p>Qui cách test thử: (Ngang : 0.42cm, chiều dài: 8cm, độ dày: 0.15cm)</p> <p>Ngưỡng phát hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Amphetamine (AMP): 1.000 ng/ml</li> <li>+ Marijuana (THC): 50 ng/ml</li> <li>+ Morphine (Nhóm thuốc phiện): 300 ng/ml</li> <li>+ Codeine (Nhóm thuốc phiện): 300 ng/ml</li> <li>+ Heroin (6- Monoacetylmorphine -nhóm thuốc phiện): 10 ng/ml</li> </ul> <p>- Độ nhạy <math>\geq</math> 99.8%.  - Độ đặc hiệu <math>\geq</math> 99.6%.  - Độ chính xác <math>\geq</math> 99.7%.  - Độ lặp lại: 100%  - Độ ổn định: 100%.</p> <p>Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C.  Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất  Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016  Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.  Xuất xứ: G7 hoặc Việt Nam</p>	Test	1.000

105	Test nhanh chẩn đoán giang mai	Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng thể kháng giang mai từ huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. Độ nhạy: 100% Độ đặc hiệu: 99,1% Không phản ứng chéo với HBV, HIV-1, HCV. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Test	200
106	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan B (HbeAg)	<p>"Phát hiện HBeAg trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người.  Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016  - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần  - Độ nhạy: 96.2% ; Độ đặc hiệu: 99.4% ; Khoảng tin cậy: 95%  - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,16 µg);  - Vạch kết quả : Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,2 µg); Vạch chứng: Kháng thể đa dòng dê kháng chuột (0,88 µg)  - Bảo quản ở nhiệt độ thường"</p>	Test	100
107	Test nhanh kháng nguyên sốt xuất huyết NS1	<p>Phát hiện các kháng nguyên NS1 của vi rút Dengue trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu máu toàn phần người  - Độ nhạy tương quan: 92,42 % (183/198)  - Độ đặc hiệu tương quan: 98,7% (222/225)  - Kit thử ổn định ít nhất 8 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C  - Bảo quản: 2-40oC  - Thành phần chính: Vạch thử T: Kháng thể đơn dòng kháng Dengue NS1, Vạch chứng C: kháng thể đơn dòng kháng IgY gà, Đệm vàng: Kháng thể đơn dòng kháng Dengue NS1-liên hợp vàng, IgY gà-liên hợp vàng</p>	Test	3.000

108	Test nhanh kháng thể kháng HIV	<p>Phát hiện định tính tất cả các kháng thể đặc hiệu với HIV-1 bao gồm nhóm phụ O và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần mao mạch và tĩnh mạch người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ nhạy: 99.78% với mẫu huyết tương, 99.84% với mẫu huyết thanh, 99.01% với mẫu máu toàn phần tĩnh mạch, 100% với mẫu máu toàn phần mao mạch</li> <li>- Độ đặc hiệu: 100% với mẫu huyết tương và máu toàn phần, 99.92% với mẫu huyết thanh.</li> <li>- Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 100% đối với HIV-1 và HIV-2</li> <li>- Bảo quản: 2-40oC</li> <li>- Nằm trong danh sách WHO PQ.</li> </ul>	Test	300
109	Test thử đường huyết nhanh	<p>Mẫu bệnh phẩm: máu mao mạch, tĩnh mạch, động mạch; - Đạt độ chính xác <math>\geq 99\%</math> ; - Thời gian đo: khoảng 5 giây đối với phương pháp đo trong máy - Tiêu chuẩn sản phẩm ISO - Sử dụng phù hợp cho máy đo đường huyết Accu - Chek Active;</p>	Test	2.050
110	Test thử kháng thể kháng HCV	<p>Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu đối với HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ nhạy: 100%</li> <li>- Độ đặc hiệu: 97,6%</li> <li>- Bảo quản: 2-40oC</li> <li>- Nằm trong danh sách WHO PQ</li> <li>- Thành phần chính: Vạch thử: Kháng thể đơn dòng kháng IgG người, kháng thể đơn dòng kháng IgY gà, Vạch chứng: Kháng nguyên HCV NS3/NS4/NS5/lõi tái tổ hợp - gắn keo vàng; IgY gà-gắn keo vàng</li> </ul>	Test	300

111	Test thử nước tiểu 11 thông số	Dùng để thử nước tiểu 11 thông số theo thứ tự các thông số như sau: Blood; Bilirubin; Urobilinogen; Ketones; Glucose; Protein; Nitrite; Leukocytes; pH; S.G; Ascorbic acid. Tương thích với máy ComboStik R-300.	Test	2.000
112	Test thử sốt xuất huyết IGG/IGM	<p>Phát hiện định tính và phân biệt các kháng thể IgM/IgG chống lại vi rút sốt xuất huyết trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu máu toàn phần người</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ nhạy tương quan: 97.4 % (đối với Dengue IgM); 97.2% (đối với Dengue IgG) so với ELISA</li> <li>- Độ đặc hiệu tương quan: 96.6% (đối với Dengue IgM); 96.2% (đối với Dengue IgG) so với ELISA</li> <li>- Bảo quản: 2-40oC</li> <li>- Kít thử ổn định ít nhất 5 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C</li> <li>- Thành phần chính: Vạch thử G: Kháng thể đơn dòng kháng igG người; Vạch thử M: Kháng thể đơn dòng kháng IgM người; Vạch chứng C: kháng thể dê kháng IgG chuột; Đệm vàng: Kháng thể đơn dòng kháng Dengue vỏ -liên hợp vàng; vi rút Dengue bị bất hoạt</li> </ul>	Test	500
113	Túi đựng lượng máu sau sinh	<p>Dung tích 2000ml. Chất liệu: màng nhựa PE trong.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 1.050mm x 700mm. Đóng gói bằng túi đóng gói tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485; 9001</li> </ul>	Cái	100
114	Túi đựng nước tiểu	<p>Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiếu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng</li> </ul>	Cái	10

115	Túi hấp tiệt trùng 100mmx200m	Túi ép dẹp tiệt trùng 100mm x 200m. Túi chứa dụng cụ y tế tiệt trùng là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế	Cuộn	2
116	Túi hấp tiệt trùng 200mmx200m	Túi ép dẹp tiệt trùng 200mm x 200m. Túi chứa dụng cụ y tế tiệt trùng là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế	Cuộn	2
117	Túi hấp tiệt trùng 300mmx200m	Túi ép dẹp tiệt trùng 300mm x 200m. Túi chứa dụng cụ y tế tiệt trùng là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế	Cuộn	2
118	Than hoạt	Bột than hoạt tính, Gói 500g	Gói 500g	10
119	Viên khử khuẩn	Viên khử khuẩn 50% w/w Sodium Dichloroisocyanurate	Viên	2.300
120	Vòng tránh thai chữ T	Gồm một thân hình chữ T, Chất liệu bằng polyethylene mềm dẻo	Cái	30
121	Xốp cầm máu nha khoa	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin CutanPlast 70x50x10mm	Miếng	300
<b>Tổng cộng: 121 khoản</b>				

**TÊN CÔNG TY:**  
**ĐỊA CHỈ:**  
**EMAIL:**  
**SĐT:**

**PHỤ LỤC 2**  
**MẪU BÁO GIÁ**

*(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 401/TTYT-KD ngày 15 tháng 05 năm 2026 của TTYT khu vực Thuận Bắc)*

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Thuận Bắc**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 401/TTYT-KD ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận Bắc, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các vật tư y tế như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá (VAT) (VND)	Thành tiền
1	Vật tư y tế y tế A											
2	Vật tư y tế y tế B											
n	...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 26 tháng 05 năm 2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các vật tư y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng...năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**  
*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*